TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2017/DS-ST
Ngày 27/7/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Phi Long
2. Bà Nguyễn Thị Nữ

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Lê Như Quỳnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà có bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

2. Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm: 1970 (vắng mặt)
Ông Lê S, sinh năm: 1968; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khối H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2017và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Võ Thị P trình bày:

Vào ngày 17/8/2015, bà P có cho vợ chồng bà Võ Thị T và ông Lê S mượn số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bà T là người trực tiếp đi mượn và lập văn bản ghi giấy mượn tiền có chữ viết và chữ ký của bà T. Mục đích là để làm cửa cho nhà mới của vợ chồng bà và thỏa thuận đến ngày 17/10/2015 sẽ hoàn trả. Khi đến hẹn, bà P nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng ông S và bà T trả tiền nhưng vợ chồng bà T

cứ hẹn hoài mà không trả. Mặc dù chỉ một mình bà T đi mượn tiền và viết giấy nợ nhưng mục đích bà T mượn tiền là để làm cửa, phục vụ nhu cầu gia đình, ông S có biết việc bà T mượn nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị T và ông Lê S phải trả cho bà Võ Thị T số tiền còn nợ là 20.000.000đ. Ngoài ra, bà Võ Thị P không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn, bà Võ Thị T đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của bà T.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2017 và những ý kiến tiếp theo, ông Lê S trình bày:

Vào năm 2015, vợ ông là bà Võ Thị T có mượn của bà Võ Thị P số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng y), mục đích mượn nhằm phục vụ nhu cầu gia đình. Ông S có biết việc bà T mượn tiền của bà P, chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền đề ngày 17/8/2015 là của vợ ông (bà Võ Thị T). Do công việc làm ăn của vợ chồng ông không được thuận lợi nên vợ chồng ông chưa trả được số nợ trên cho bà P.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền còn nợ thì ông hứa sẽ có trách nhiệm đôn đốc bà T và cùng trả nợ trong thời gian sớm nhất.

Tóm tắc ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị P, buộc ông Lê S và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Võ Thị P số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Võ Thị P và bị đơn ông Lê S, bà Võ Thị T. Bị đơn cùng trú tại địa chỉ: Khối H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 229 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Lê S và bà Võ Thị P đều thừa nhận vào ngày 17/8/2015 vợ chồng ông Lê S và bà bà Võ Thị T có mượn của bà Võ Thị P số tiền 20.000.000đ, khi mượn có viết giấy nợ, bà T viết và ký vào giấy nợ và nhận tiền, mục đích mượn tiền để làm cửa, phục vụ nhu cầu gia đình. Mặc dù không có lời khai của bà Võ Thị T để xác định số nợ nhưng ông Lê S chồng bà Võ Thị T đã thừa nhận có mượn tiền, chữ ký và chữ viết trong giấy mượn tiền ngày 17/8/2015 là của bà Võ Thị T, mục đích mượn tiền: Nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yết của gia đình. Đồng thời, trong giấy mượn tiền chỉ có chữ viết và chữ ký của bà T nhưng bà T mượn nhằm phục vụ cho nhu cầu của gia đình, ông có biết việc bà T mượn tiền của bà P nên ông S chấp nhận cùng với bà T trả nợ cho bà P. Lời thừa nhận của ông Lê S phù hợp với giấy mượn tiền được xác lập vào ngày 17/8/2017 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Từ những nhận định trên HĐXX xác định việc ông Lê S và bà Võ Thị T mượn 20.000.000đ của bà Võ Thị P là có thật, do đó yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 466 BLDS nên được HĐXX chấp nhận.

Về khoản lãi suất đối với số tiền nêu trên bà Võ Thị P không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị P đối với ông Lê S và bà Võ Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lê S và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Võ Thị P số tiền còn nợ là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

[2] Về án phí: Bà Võ Thị T và ông Lê S phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí DSST. Hoàn trả cho bà Võ Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008420, ngày 10/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễ n Thị Xuân